TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 28-01- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Hà Trọng Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm - là thư ký Tòa án.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2018 và ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 842/2018/QĐXXST-KDTM ngày 15/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần Bao Bì TDL**

Địa chỉ: Số 16 đường T, phường B, Quận C, TP.H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Nguyễn Tuyến, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công Út - Sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số 122/7 đường Đ, phường N, Quận M, TP.H; theo giấy ủy quyền ngày 28/11/2018 (có mặt)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Thủy sản TN**

Địa chỉ: Số 751, đường K, phường S, Tp.C, tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông VHH, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/3/2017, Công ty cổ phần bao bì TDLvà Công ty TNHH thủy sản TNcó ký hợp đồng nguyên tắc số 15/2017/MB và ngày 02/01/2018 ký tiếp hợp đồng số 15/2018/MB về việc mua bán hàng hóa. Căn cứ theo hợp đồng thì công ty cổ phần bao bì TDLđã hoàn thành việc giao hàng theo đúng yêu cầu đặt hàng của Công ty TNHH Thủy sản TNvà đã xuất hóa đơn cho phía Công ty TNHH Thủy sản TN từ ngày 01/9/2017 đến ngày 10/11/2017 tổng cộng số tiền 944.075.550đ. Trong đó, vào các ngày 03/4/2018, 01/6/2018 và 11/6/2018 công ty TNHH thủy sản TNđã thanh toán cho công ty cổ phần Bao bì TDLtổng số tiền là 420.247.500đ, số tiền còn nợ lại là 523.828.050đ. Căn cứ theo phương thức thanh toán được quy định trong hợp đồng nguyên tắc số 15/2017 thì bên Công ty TNHH Thủy sản TNcó nghĩa vụ thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn và theo như hợp đồng nguyên tắc số 15/2018 bên Công ty TNHH Thủy sản TN có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, trường hợp trễ hạn sẽ chịu phạt trên tổng số tiền trễ hạn là 0,1%/ngày tính trên số nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng công ty TNHH Thủy sản TN không thanh toán đúng theo qui định tại hợp đồng nên đến ngày 08/10/2018 Công ty cổ phần bao bì TDL khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 906.103.132 đồng (trong đó số tiền hàng là 808.000.050 đồng, số tiền lãi là 98.013.082 đồng) lãi suất được tính theo như hợp đồng nguyên tắc hai bên đã ký kết nhưng do Công ty TNHH Thủy sản TNđã thanh toán được một phần tiền nợ nên đến ngày 18/12/2018 Công ty cổ phần bao bì TDLcó đơn khởi kiện sửa đổi và bổ sung xác định lại chỉ yêu cầu Công ty cổ phần Bao bì TDLthanh toán tổng cộng 640.668.600đ (trong đó vốn 523.828.060 đồng, lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 116.840.550đ).

Tuy nhiên, tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn lại bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa xem xét buộc Công ty TNHH Thủy sản TNphải thanh toán cả khoản nợ mới phát sinh sau khi khởi kiện số tiền vốn là 240.075.000đ tổng cộng cả hai lần giao dịch vốn là 763.903.050đ, lãi là 118.731.141đ tổng vốn lãi là 882.634.191 đồng.

Đối với công ty TNHH Thủy sản TN, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty đến Toà để tham gia tố tụng nhưng người đại diện công ty không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của công ty đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là Công ty TNHH Thủy sản TN do ông VHH – chức vụ Tổng Giám đốc làm người đại diện, mặc dù đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của công ty cổ phần bao bì Tân Duy Lợi, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà công ty TDLcung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng mua bán, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai Công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh và lợi nhuận nên theo quy định tại điều 30, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ kinh doanh thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa số 15/2017/MB và 15/2018/MB giữa công ty cổ phần bao bì TDLvới công ty TNHH Thủy sản TNđược thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Mặc dù người đại diện Công ty TNHH Thủy sản TNkhông có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của công ty đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc giao dịch mua bán giữa các đương sự thể hiện tại bảng xác nhận chi tiết công nợ ngày 17/11/2018 do chính Công ty TNHH Thủy sản TNxác nhận việc mua bán của của các đương sự diễn ra từ ngày 02/3/2017 nhưng đến ngày 01/9/2017 mới phát sinh công nợ. Quá trình mua bán Công ty TNHH thủy sản TNđã không thực hiện việc thanh toán đúng thời hạn và các bên đương sự đã chốt 03 khoản nợ cụ thể: Công

nợ tháng 9/2017 là 342.388.550đ, tháng 11/2017 là 181.439.500đ, tháng 11/2018 là 240.075.000đ tổng cộng số tiền là 763.903.050đ. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa xem xét buộc bị đơn phải trả toàn bộ các khoản nợ của tháng 9/2017, tháng 11/2017 và cả tháng 11/2018 tổng cộng số tiền là 882.634.191đ (trong đó vốn là 763.903.050đ và lãi là 118.731.141đ) lý do đã có đơn khởi kiện tổng số tiền cả hai hợp đồng năm 2017 và 2018 với tổng số tiền 906.103.132 đồng. Tuy nhiên chính tại đơn khởi kiện sửa chữa bổ sung ngày 18/12/2018 nguyên đơn xác định số tiền 906.103.132 đồng (trong đó số tiền hàng là 808.000.050 đồng, số tiền lãi là 98.013.082 đồng) hiện Công ty TNđã thanh toán một phần nợ chỉ còn nợ số tiền là 523.828.000đ là tự nguyện nguyên đơn đúng qui định pháp luật nên được chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên phiên tòa chính đại diện nguyên đơn cũng thừa nhận đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ của tháng 9 và tháng 11/2017. Riêng đối với khoản nợ 240.075.000đ và số tiền lãi 4.771.491đ là số tiền nợ của năm 2018 là giao dịch phát sinh tranh chấp sau khi nguyên đơn có đơn khởi kiện nên việc yêu cầu này của đại diện nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ khoản tiền này là nằm ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Tại điều 3 Hợp đồng số 15/2017 có qui định phương thức thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, trường hợp Công ty TNHH thủy sản TNthanh toán trễ hạn phải chịu phạt lãi là 0,1%/ngày tính trên số nợ quá hạn. Nhưng tại bảng xác nhận công nợ đã thể hiện quá trình giao dịch bị đơn đã nhiều lần thanh toán nợ chậm cụ thể hóa đơn tháng 9/2017 tổng cộng là 542.388.550đ nhưng đến tháng 6/2018 bị đơn mới thanh toán được 200.000.000đ hiện còn nợ là 342.388.550đ; hóa đơn tháng 10/2017 là 220.247.500đ nhưng đến tháng 4/2018 bị đơn mới thanh toán hết nợ; hóa đơn tháng 11/2017 số tiền là 181.439.500đ đến nay bị đơn chưa thanh toán. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu tính lãi trong hạn là 0,025%/ngày, lãi suất trả chậm là 0,0375%/ngày (bằng 150% lãi suất trong hạn) và yêu cầu bị đơn phải trả lãi của hóa đơn tháng 9,10/2017 số tiền là 83.244.082đ và lãi của hóa đơn tháng 11/2017 là 28.533.422đ. Xét mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là thấp hơn so với thỏa thuận trong hợp đồng là có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả vốn là 523.828.050đ và lãi là 111.777.504đ. Tổng cộng các khoản nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 635.605.554đ. Đình chỉ phần yêu cầu đối với số tiền 270.497.578đ.

[6] Đối với các khoản tiền nợ của tháng 7, tháng 8, tháng 11 của năm 2018 đại diện nguyên đơn xác định giao dịch năm 2018, hiện nguyên đơn chưa có yêu cầu khởi kiện đối với phần này nhưng tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn đặt ra yêu cầu Tòa giải quyết luôn là chưa có cơ sở chấp nhận nên được tách ra, nguyên đơn được kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại: Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên toàn bộ số tiền Hội đồng xét xử buộc phải thanh toán cho nguyên đơn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự; các điều 301, 306 của Luật thương mại; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với số tiền yêu cầu là 270.497.578đ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phần còn lại của công ty cổ phần Bao bì TDLbuộc Công ty TNHH Thủy sản TNthanh toán cho công ty cổ phần Bao bì TDLtổng số tiền là: 635.605.554đ (trong đó vốn 523.828.050đ và lãi là 111.777.504đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH Thủy sản TNphải chịu 29.424.000 đồng (chưa nộp). Công ty cổ phần Bao bì TDLkhông phải chịu, ngày 16/10/2018 công ty cổ phần Bao Bì TDLđã nộp tạm ứng số tiền 19.590.000đồng theo biên lai thu số 0001512 được nhận lại toàn bộ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc